TOÀ ÁN ND HUYỆN V	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH HƯNG YÊN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:09/2018/HS-ST

Ngày 09/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Văn Trung**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Tưởng**-Bí thư đoàn TN xã L; Bà **Nguyễn Thị Soan –** Giáo viên trường tiểu học N.

Thư ký phiên toà: Ông **Phạm Văn Đăng.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà **Trịnh Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2018 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện V - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:08/2018/HSST ngày 09/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với Bị cáo:

PHẠM HỒNG S, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/5/2000; Nơi sinh: Thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phạm Hồng M (Đã chết) và bà Lương Thị S; Anh chị em ruột: Có hai chị em ruột, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2017. Có mặt tại phiên tòa; Người bào chữa cho bị cáo Sơn: Bà Lương Thị S (mẹ bị cáo).

***Bị hại:** Bà Phùng Thị T, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Phùng Thị T, sinh năm 1968 có HKTT ở xóm M, thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên có xây nhà trọ cho thuê. Tại phòng trọ 201 nhà bà T có các anh: Bùi Văn L, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương, anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991 ở thôn D, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, anh Hoàng Văn T, sinh năm 1996 ở thôn Q, xã N, huyện P và anh Dương Văn Q, sinh năm 1997 ở xã N, huyện P cùng thuê trọ. Phạm Hồng S, sinh ngày 12/5/2000 có HKTT ở thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên là bạn của các anh Q và L nên thường đến phòng trọ của anh L và Q chơi. Khoảng 11 giờ ngày 03/10/2017, S một

mình điều khiển xe mô tô biển số 29L5 – 7692 (xe được xác định có chủ sở hữu là bà Lương Thị S, sinh năm 1977 ở thôn Y, xã G – là mẹ của Phạm Hồng S) đến phòng trọ của anh L chơi. Khi đến khu nhà trọ S dựng xe máy ở cửa nhà rồi lên phòng trọ 201 gọi cửa thì anh L ra mở cửa cho S vào phòng chơi. Lúc này trong phòng của anh L có các anh T, B, anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1995 có HKTT tại thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương là bạn của anh L và anh Dương Văn T, sinh năm 1997 ở thôn D, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là bạn của anh T. Cả bốn anh T, T, S và B đều đang ngủ. S vào phòng ngồi hút thuốc và chơi điện thoại một mình. Khoảng 30 phút sau S hết thuốc lá và hỏi anh L: *"Anh ơi cho em mượn chìa khóa tầng hầm để em mượn xe anh T đi mua thuốc, xe của em hết hơi"*. L đưa chìa khóa tầng hầm cho S và bảo: *"Xong khóa cửa lại"*. S tự lấy chìa khóa xe của anh T và đi bộ xuống tầng hầm thì thấy tại tầng hầm có 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen biển số 20F1 – 288.94 là xe của anh T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển số 89H3 - 2368 là xe của bà Phùng Thị T. Lúc này S quan sát thấy dưới tầng hầm không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ở trong cốp xe SH 89H3 - 2368. S đi đến vị trí bên trái của xe SH, dùng tay trái bênh yên xe ở vị trí cốp xe rồi dùng tay phải luồn vào phía bên trong cốp xe thì sờ thấy bên trong có chiếc áo vải, phía dưới áo có một gói giấy, S cầm kéo gói giấy ra khỏi cốp xe thì thấy: Phía bên ngoài là một tờ giấy có chữ hợp đồng thuê nhà, bên trong là 01 tập tiền gồm các mệnh giá 500.000đ, 100.000đ, 50.000đ, 10.000đ, 2.000đ và 1.000đ S không đếm mà cất tất cả số tiền vừa chiếm đoạt được vào túi quần đang mặc. Sau đó S điều khiển xe mô tô 20F1 – 288.94 của anh T đi mua thuốc lá hết số tiền 10.000đ là tiền của S và mua thẻ điện thoại hết 450.000đ bằng tiền S vừa chiếm đoạt được của bà T. Số tiền còn lại S vẫn để trong túi quần rồi đi về phòng trọ. Khi về phòng trọ S cất xe của anh T tại tầng hầm rồi khóa cửa lại như bình thường sau đó S lên phòng 201 ngồi chơi điện thoại. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày bà T phát hiện mất tiền trong cốp xe nên đã lên phòng 201 hỏi: *"Có ai lấy tiền của cô không?*" thì trong phòng không ai nhận nên bà T đi xuống nhà. S thấy bà T đã phát hiện mất tiền, sợ mình bị phát hiện nên S đi vào trong nhà vệ sinh lấy gói tiền vừa chiếm đoạt được ra rồi S xé bỏ tờ giấy bọc bên ngoài có chữ hợp đồng thuê nhà bỏ vào bồn cầu xả nước trôi đi còn số tiền còn lại S cất giấu tại bồn chứa nước xả của bồn cầu rồi S lại ra phòng nằm chơi điện thoại như bình thường. Bà T sau khi phát hiện mất tài sản đã trình báo cơ quan CSĐT, Công an huyện V. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V sau khi nhận được tín báo đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng 201 khu nhà trọ của gia đình bà T phát hiện tại bình chứa nước của bệt vệ sinh phòng 201 có tổng số tiền là 4.374.000đ gồm các tờ tiền có mệnh giá 500.000đ, 100.000đ, 50.000đ, 10.000đ, 2.000đ và 1.000đ. Cùng ngày 03/10/2017, S đã đến Cơ quan CSĐT, Công an huyện V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Quá trình điều tra ngày 24/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại bà T số tiền 4.374.000đ. Bà T đã nhận lại toàn bộ số tiền đồng thời bà không có yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền 450.000đ mà S đã sử dụng hết.

Bị cáo Phạm Hồng S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Cáo trạng số 08/QĐ - VKS, ngày 08/02/2018 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Phạm Hồng S về tội "***Trộm cắp tài sản"*** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Phạm Hồng S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65,91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng S từ 6 tháng đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : Bị hại bà T không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Truy thu số tiền 450.000đ của bị cáo S sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo : Lời khai của bị cáo Phạm Hồng S tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời cũng phù hợp với lời khai của người bị hại là bà Phùng Thị T, lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 ngày 03/10/2017, tại nhà bà Phùng Thị T ở xóm mới, thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Phạm Hồng S đã thực hiện hành vi lén lút bí mật dùng tay trái bênh yên xe SH biển số 89H3 – 2368 rồi luồn tay phải vào bên trong cốp xe chiếm đoạt số tiền 4.824.000đ của bà T mang đi tiêu cá nhân. Sau đó thì bị phát hiện.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.824.000đ của bà T mang đi tiêu sài cá nhân là vi phạm pháp luật, nhưng do tư lợi bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Phạm Hồng S về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo S đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, năn năn, hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị thiệt hại không lớn, ngoài ra bị cáo còn là người chưa thành niên, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 91, 101 Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà T đã nhận lại số tiền 4.374.000đ không yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền 450.000đ mà S đã sử dụng hết nên HDDXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Đối với số tiền 450.000đ bị cáo đã ăn tiêu hết là tài sản bị cáo được lợi từ việc phạm tội nên sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65,91, 101 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng S phạm tội: ***"Trộm cắp tài sản".***

- Xử phạt bị cáo Phạm Hồng S 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 1 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* ***Giao bị cáo Phạm Hồng S cho Uỷ ban nhân dân xã G, huyện Y - tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.***

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Truy thu số tiền 450.000đ *(Bốn trăm năm mươi nghìn)* của bị cáo sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo Phạm Hồng S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại bà T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Văn Trung

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện V;*
- *Công an huyện v;*
- *Chi cục T.H.A dân sự V ;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện Văn Lâm;*
- *Công an huyện văn Lâm;*
- *Chi cục T.H.A dân sự Văn Lâm ;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hưng Yên*
- *VKSND huyện Yên Mỹ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Công an huyện Yên Mỹ
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Yên Mỹ
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Văn Trung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung

<u>Nơi nhận:</u>

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN

- *TAND tỉnh Hưng Yên*
- *VKSND huyện Yên Mỹ*
- *Công an huyện Yên Mỹ*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện Yên Mỹ*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hưng Yên*
- *VKSND huyện Yên Mỹ*
- *Công an huyện Yên Mỹ*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện Yên Mỹ*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung